

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về một số quy định về bảo quản, phục hồi, tu bổ di tích;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 27/TTr-SVHTTDL ngày 13 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
 - Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ TP;
 - TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT;
 - LĐVP;
 - Phòng KGVX, TT.CBTH;
 - Lưu: VT, VP.
- 6.Lộc...b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

Về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm: tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích; danh mục di tích tu bổ, phục hồi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Người đại diện cơ sở tín ngưỡng, người đại diện cơ sở tôn giáo, chủ sở hữu di tích tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 3. Phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện theo Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
**TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TIỀN CÔNG ĐỨC,
TÀI TRỢ CHO VIỆC TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH**

Điều 4. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích

- Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích
 - Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo hình thức chuyển khoản, phương thức thanh toán điện tử được quy định tại Điều 9 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;
 - Các đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện công đức tài trợ cho di tích ghi rõ mục đích công đức, tài trợ.

2. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích

a) Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo (trừ trường hợp cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý sử dụng) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

b) Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

c) Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích thuộc sở hữu tư nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

d) Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

đ) Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng được thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Điều 5. Thời hạn và phương thức chuyển kinh phí phục vụ cho mục đích tu bổ, phục hồi di tích

1. Trường hợp di tích do đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng (trừ trường hợp di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo nằm trong phạm vi địa bàn di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng) quy định tại Điều 13 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC;

Ban Quản lý di tích các cấp có trách nhiệm xây dựng quy chế chi tiêu trong đó quy định rõ về việc sử dụng số tiền công đức, tài trợ tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể), mức phân bổ và sử dụng, gồm: tỷ lệ % phục vụ chi cho hoạt động lễ hội, tỷ lệ % chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị và tỷ lệ % chi tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích và các nội dung chi đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích trên địa bàn tỉnh

a) Thời hạn: Sau khi kết thúc năm tài chính, được cơ quan tài chính cùng cấp thông báo xét duyệt quyết toán năm, trên cơ sở cân đối thu chi trong năm, trước ngày 31 tháng 12, Ban Quản lý di tích tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thông báo số kinh phí và chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Kho bạc Nhà nước để phục vụ mục đích tu bổ, phục hồi di tích khác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC (trừ các di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên). Các đơn vị thực hiện chuyển kinh phí theo quy định có trách nhiệm chuyển đúng thời gian, số kinh phí trích để lại theo tỷ lệ quy định.

b) Phương thức chuyển kinh phí: Chuyển khoản

3. Thanh quyết toán kinh phí: Theo hướng dẫn của cơ quan tài chính quy định tại Điều 18 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Chương III

DANH MỤC DI TÍCH TU BỔ, PHỤC HỒI

Điều 6. Tiêu chí lựa chọn di tích cần phải tu bổ, phục hồi

1. Ưu tiên lựa chọn di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cần đầu tư tu bổ, phục hồi mà nguồn thu không đủ chi cho hoạt động tu bổ, phục hồi di tích.

2. Ưu tiên lựa chọn di tích đã được xếp hạng cần đầu tư tu bổ, phục hồi cùng địa bàn với di tích có nguồn kinh phí chuyển về tài khoản tại Kho bạc Nhà nước do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 7. Quy trình lập danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi

1. Quý 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng danh mục các di tích có nhu cầu lập dự án tu bổ, phục hồi gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp Danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi theo thứ tự nhu cầu về nguồn vốn đầu tư tu bổ, tôn tạo.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập tổ chọn di tích cần phải tu bổ, phục hồi. Thành phần tổ lựa chọn di tích gồm lãnh đạo các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

4. Tổ lựa chọn di tích có trách nhiệm căn cứ vào nguồn kinh phí trong tài khoản Kho bạc Nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phản ánh việc tiếp nhận và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi để lựa chọn di tích đầu tư tu bổ, phục hồi. Việc lựa chọn di tích để tu bổ, phục hồi theo Điều 6 quy định này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh theo nội dung được phân cấp theo quy định;

b) Mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích. Chịu trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu;

c) Phối hợp với các Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan hướng dẫn các ban quản lý di tích, ban tổ chức lễ hội, tổ chức, cá nhân trong tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tiền tài trợ đúng mục đích, theo quy định;

d) Định kỳ 3 năm một lần, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan, thực hiện lập Danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi (không phân biệt nguồn vốn đầu tư); báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước;

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi, chống xuống cấp di tích;

e) Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định về phí, lệ phí, về việc thu nộp, sử dụng phí, lệ phí trong quản lý, bảo vệ và khai thác các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định;

g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích; thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về di tích theo thẩm quyền;

h) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản quy phạm pháp luật liên quan di sản văn hoá, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và những người tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh;

i) Xây dựng kế hoạch và lập, thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của nhà nước bằng nguồn vốn Trung ương, ngân sách của tỉnh trong dự toán hàng năm được giao;

k) Nghiên cứu, triển khai nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đối với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cá nhân đang hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia ý kiến về lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại Ban quản lý di tích cách mạng miền Nam và Ban Quản lý khu du lịch quốc gia núi Bà Đen.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn tỉnh, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch thẩm định về nội dung đất đai, tác động môi trường liên quan đến các khu vực đề xuất lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

b) Tham gia xác nhận các khu vực đề xuất khoanh vùng bảo vệ di tích, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ khoanh vùng bảo vệ di tích;

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp quốc gia đặc biệt và cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành;

b) Chủ trì thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh không có cấu phần xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 44 của Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 (các dự án có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng).

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách và quy định hiện hành”.

6. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, chủ trì phối hợp với các sở chuyên ngành trong việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng;

b) Thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các dự án, kế hoạch đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích theo phân cấp.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự tại các di tích; chủ

động có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi: trộm cắp, mua bán, trao đổi, vận chuyển, đào bới, trục vớt trái phép hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích, các hoạt động lợi dụng, tuyên truyền trái phép, xuyên tạc về di tích và các hành vi vi phạm khác; phòng cháy, chữa cháy tại các di tích trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện)

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích theo quy định phân cấp. Chịu trách nhiệm khi để xảy ra những vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phân công trách nhiệm quản lý cho các cơ quan chuyên môn; phân cấp quản lý cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;

c) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể Ban quản lý di tích Quốc gia đặc biệt gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, có văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; chỉ đạo kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý di tích, bảo vệ và phát huy giá trị di tích ở địa phương;

d) Thành lập tổ tu sửa cấp thiết di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, cấp tỉnh gồm 1 (một) cán bộ quản lý di tích của cấp huyện và 01 (một) kiến trúc sư hoặc kỹ sư xây dựng (phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật) trong trường hợp dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, có nhiệm vụ: Lập báo cáo tu sửa cấp thiết di tích; thực hiện giám sát việc tu sửa cấp thiết di tích sau khi báo cáo tu sửa cấp thiết di tích được phê duyệt;

đ) Tham gia vào việc giám sát, quản lý chất lượng thi công xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đối với các công trình di tích được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi trên địa bàn;

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích và tổ chức cắm mốc giới theo quy định sau khi di tích được xếp hạng;

g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý di tích, những người tham gia công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, người trực tiếp trông coi di tích;

h) Hàng năm tiến hành rà soát, lập danh mục di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đã xếp hạng trên địa bàn được tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi; đề xuất di tích xếp hạng đã xuống cấp cần tu sửa cấp thiết; đầu tư và bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; bảo vệ các cổ vật, hiện vật, bảo vật quốc gia; thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy tại các di tích;

i) Kiểm tra, giám sát, có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại di tích. Kịp thời báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền về các hành vi xâm hại và có nguy cơ xâm hại, ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan, môi trường sinh thái của di tích để có biện pháp xử lý kịp thời.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã)

a) Chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các di tích trên địa bàn theo quy định phân cấp; Thành lập Ban Quản lý di tích đối với các di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh và di tích kiểm kê phân loại trên địa bàn cấp xã để quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn. Trực tiếp giải quyết các vấn đề nảy sinh tại di tích, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét giải quyết;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tại địa phương;

c) Khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ cho các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

10. Các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp trông coi, quản lý di tích

a) Trực tiếp bảo vệ, gìn giữ di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại di tích. Trong trường hợp phát hiện di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Ủy ban nhân dân địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa;

b) Thực hiện các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về văn hóa, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân địa phương trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích;

c) Lập sổ danh mục hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích; hàng năm rà soát, kiểm tra hiện trạng, những thay đổi, bổ sung của hiện vật, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, đồ thờ tự thuộc di tích, gửi Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện để theo dõi;

d) Chỉ tiếp nhận hiện vật, tượng thờ, đồ thờ tự phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, loại hình và đặc điểm của di tích sau khi có ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn về văn hóa;

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan và các hoạt động học tập, nghiên cứu tại di tích khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

11. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tây Ninh

a) Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền cho các tăng ni, phật tử, du khách và nhân dân về giá trị di tích, các nghi lễ tôn giáo tại di tích là cơ sở tôn giáo;

b) Hướng dẫn tổ chức, đơn vị, người có nguyện vọng được công đức, tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo ghi rõ công đức, tài trợ để phục vụ cho công

tác tu bổ, phục hồi di tích hoặc công đức cho hoạt động tôn giáo hoặc các mục đích khác;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai quy hoạch, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn trụ trì chùa, cơ sở tự viện của Giáo hội thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BTC; Phối hợp với cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát hoạt động thu, chi tài chính tại chùa, cơ sở tự viện của Giáo hội là di tích.

Điều 9. Kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

1. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện: Theo quy định Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh.

2. Chế độ báo cáo: Theo quy định Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015. Ngoài ra, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi báo cáo về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc quản lý, sử dụng nguồn tiền công đức tài trợ cho tu bổ, phục hồi di tích.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.